



Thăng Bình "cửa ngõ phía Bắc cửa Thập phương Quảng Nam", là miền đất "đầu cửa" cửa các tôn giáo nam trung Trung Việt, cửa ngõ xuất quân cửa đoàn quân đi mở sinh lộ vào phía Nam...
Từ đầu thế kỷ XV (năm 1430), triều đình Nhà Hồ sau khi thống nhất nước và triều đình Chiêm Thành giao nhận hai đường: Chiêm đường (Bắc Quảng Nam) và Cửa Lũy đường. Từ đó Nhà Hồ chia Chiêm đường và Cửa Lũy đường thành 4 châu: Thăng, Hoa, Tây, Nghĩa rồi đặt lộ Thăng Hoa thống lĩnh 4 châu. Châu Thăng được chia thành 3 huyện: Lộ Giang, Đông Hà và An Bắc. Năm 1471 vua Lê Thánh Tông (Hoàng Đế năm thứ 2) đã tổ chức cải cách hành chính tại các châu Thăng, Hoa, Tây, Nghĩa và thành lập Đạo Thập phương tuyên Quảng Nam gồm vùng đất từ Nam sông Thu Bồn đến Đèo Cù và chia làm 3 Phò: Thăng Hoa, Tây Nghĩa, Hoài Nhơn. Mỗi Phò chia làm 3 huyện. Phò Thăng Hoa có 3 huyện: Lộ Giang, Hà Đông, Hy Giang. Danh xưng Quảng Nam bắt đầu từ đó trong lịch sử mở nước của dân tộc ta.
Năm 1490 Đạo Thập phương tuyên Quảng Nam đổi thành xứ Quảng Nam, năm 1520 gọi là trấn Quảng Nam và năm 1602 Chúa tiên Nguyễn Hoàng đổi thành Dinh Quảng Nam, huyện Lộ Giang đổi thành huyện Lộ Động; đến năm 1906 đổi thành Phò Thăng Bình, chia làm 7 tổng với 170 xã. Năm 1922, một số xã phía Tây Nam Phò Thăng Bình được tách nhập với một số xã cửa phía

Tây Phố Tam Kỳ thành huyện mới là Tiên Phước. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, 5 xã phía Đông của Duy Xuyên được nhập vào Thăng Bình - Phố Thăng Bình được đổi thành huyện Thăng Bình.

Trong suốt chiều dài lịch sử (từ khi hình thành đến nay) nhân dân Thăng Bình đã chung sức, chung lòng chống chọi với thiên tai, địch họa, xây dựng quê hương, bảo vệ đất nước, đã hun đúc nên phẩm chất và phong cách tốt đẹp của người dân Phố Thăng: cần cù, dũng cảm, trung thực, nghĩa tình, yêu nước nồng nàn, kiên cường bất khuất.

Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên của vùng đất Thăng Bình.

Là một huyện nằm giữa tỉnh Quảng Nam, có thể trấn Hà Lam làm huyện lỵ, Thăng Bình có tọa độ 15030' đến 15059' vĩ độ Bắc và từ 10807' đến 108030' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp huyện Quế Sơn và Duy Xuyên, phía Nam giáp thành phố Tam Kỳ và huyện Phú Ninh, phía Đông giáp huyện Thái Bình Dương, phía Tây giáp huyện Tiên Phước và Hiệp Đức. Huyện Thăng Bình có 21 xã, thị trấn; có tổng diện tích đất đai là 384,75km², xã có diện tích lớn nhất là Bình Định: 31km², xã có diện tích nhỏ nhất là Bình Nguyên: 7,72km². Đất đai ở Thăng Bình chia làm nhiều vùng khác nhau: vùng ven biển chủ yếu là đất cát trắng; vùng đồng bằng trung du bán sơn địa và miền núi rừng rậm rạp, đất đai khô cằn, bạc màu hoặc bị đá ong hóa. Hiện nay diện tích gỗ đồi, núi rừng chiếm 2/5 diện tích đất đai của huyện.

Về thời tiết khí hậu, Thăng Bình có 2 mùa rõ rệt trong năm. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 9 năm trước đến tháng 2 năm sau, mùa khô bắt đầu từ tháng 2 đến tháng 8 nên nóng và mưa lớn kéo dài thường xuyên gây nên hạn hán, bão, lũ làm nhiều người không thể đi làm, sản xuất của nhân dân. Thăng Bình có hơn 25km bờ biển chủ yếu dài dọc qua các xã phía Đông của huyện với một dãy đất cát trắng mênh mông, sau lưng có núi Cao Ngăn và một số núi kéo dài của huyện miền cao bao bọc bên trong là vùng đồng bằng trung du bán sơn địa và diện tích rừng, gỗ đồi. Trước kia, Thăng Bình có nhiều sông suối, có nhiều chợ quanh năm từ các triền núi đổ về như sông Ly Ly, sông Trường Giang.... nhưng theo năm tháng, dòng sông đổi dòng một số đoạn nên vào mùa mưa, nước ở các suối và sông Ly Ly trở nên cằn kiệt; sông Trường Giang bị nước biển xâm lấn, trở nên ngộp nước.

Về giao thông, ngoài đường biển, đường sông khá thuận lợi cho việc giao thông với tỉnh, Thăng Bình còn nhiều đường trên bộ. Đường quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy xuyên qua địa phận huyện; đường quốc lộ 14E bắt đầu từ Cây Cọ (Hà Lam) lên Việt An, Tân An đến Làng Hời (Phước Sơn) giáp đường Hồ Chí Minh nối liền với các tỉnh Tây Nguyên; đường Thanh Niên chạy dọc ven biển. Nhiều tuyến đường liên huyện, liên xã, liên thôn chợ dọc khắp huyện là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Truyền thống đấu tranh của nhân dân Thăng Bình

Từ tiền của người Thăng Bình, người Quảng Nam nguyên quán từ miền Bắc vào miền Nam mang bộ cõi đất nước nên truyền thống đấu tranh của người dân Thăng Bình cũng là truyền thống yêu nước của người Việt Nam. Trải qua các thời kỳ chống ngoại xâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc, người dân Thăng Bình đã tham gia chiến đấu kiên cường. Trên mảnh đất thân yêu này đã diễn ra những đóng góp của các anh hùng cách mạng trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, nhất là trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế

quốc Mĩ xâm lược. Từ khi Thực dân Pháp nổ phát súng đầu tiên xâm lược nước ta vào công Đà Nẵng, biết bao thanh niên Thăng Bình đã dũng cảm chiến đấu dưới sự chỉ huy của thế ng soái Nguyễn Tri Phương và nhiều thế ng lĩnh khác. Khi Pháp đánh chiếm Kinh thành Huế, nhân dân Thăng Bình đã hừng hực phong trào Nghĩa Hối - Cần vương, phong trào Duy Tân, các phong trào chống Pháp tích cực... gọi tên những các tên tuổi như: Tiểu La - Nguyễn Thành, Nguyễn Úyển, Lê C...

Năm 1930, sau khi Đảng bộ tỉnh Quảng Nam được thành lập (28-3-1930) phong trào đấu tranh của nhân dân Thăng Bình bắt đầu có bước chuyển biến tích cực hàng theo sự lãnh đạo của Đảng. Đảng chỉ định Phạm Thâm, Phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công phụ trách Thăng Bình đã tổ chức kết nạp đảng viên cho đảng chỉ Võ Duy Bình và đảng chỉ Võ Xuân; hai đảng chỉ được giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và phát triển đảng, đánh đấu bước chuyển biến quan trọng của phong trào cách mạng trong huyện Thăng Bình dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam.

Cuối năm 1929 đầu năm 1930 phong trào công nhân trong nước phát triển mạnh, các cuộc bãi công nổ ra khắp nơi các địa điểm, xí nghiệp của thực dân Pháp. Ở Thăng Bình, đêm 01-5-1930 lần đầu tiên, lá cờ đỏ búa liềm được treo trên nóc Nhà Lọc giac, trước công trường Phở được, truyền đến cách mạng xuất hiện ở ngã tư Hà Lam, Ngã Cỏ Phô.... Sau sự kiện này để chống tăng cường đàn áp, khủng bố, phong trào cách mạng ở Quảng Nam chủ yếu dựa trên thế, các cơ sở Đảng ở Thăng Bình và, các đảng chỉ Võ Duy Bình, Võ Xuân bắt đầu, có quan tâm đến khám xét, phá hoại. Tuy nhiên với tinh thần, ý chí kiên cường, bất khuất quyết vùng lên phá bỏ gông xiềng nô lệ, giải phóng dân tộc, giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, nhân dân Thăng Bình đã cùng với các nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền; đến đầu năm 1945 dậy lên cao trào tiến khởi nghĩa rộng khắp cả nước và khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân (18-8-1945) thế ng lị. Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng và do đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng phải mở rộng toàn diện, đầu tháng 11-1945 Huyện ủy lâm thời Thăng Bình được thành lập.

Sau thế ng lị của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng bộ huyện Thăng Bình tiếp trung lãnh đạo nhân dân xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định tình hình chính trị, xã hội và tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp. Vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy mạnh mẽ, Đảng bộ và quân dân Thăng Bình tuy tập trung tin tưởng vào Mặt trận Việt Minh, vào Đảng và Chính phủ, quyết tâm bảo vệ chính quyền và giành độc lập.

Từ năm 1954 đến 1959 là thời kỳ đen tối nhất của phong trào cách mạng tỉnh Quảng Nam nói chung và huyện Thăng Bình nói riêng. Bộ chính sách "tốt cổ", "đốt cổ" tàn bạo, bắt tay sai Ngô Đình Diệm đã tiến hành chém giết và khủng bố để máu đảng bào, tiến huyện Thăng Bình chúng đã khủng bố để máu ở Hà Lam - Chẽ được vài hàng trăm người chết và bị thế ng. Bất chấp sự hà khắc tàn bạo của bọn Mĩ - Ngụy và tay sai, nhân dân Thăng Bình đã anh dũng chiến đấu, đập tan các cuộc tàn quét, tiến công tiêu diệt để giải phóng quê hương (26-3-1975) góp phần cùng các nước đánh tan các cuộc hành quân của Mĩ giành thế ng lị vào mùa xuân 1975 bằng chiến đấu ch Hố Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thế ng nhứt phát nước.

Với những thành tích và chiến công vang trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đấu quốc Mĩ của nước, quân và dân huyện Thăng Bình đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 1996).

Phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng này, trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Thăng Bình đã tiếp trung xây dựng chế nh đến Đảng, công chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể xã hội và ng mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Kinh tế - xã hội tiếp tục

phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.